

Số: 424/2022/QĐST-HNGĐ

A, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà B, sinh năm 1979.

Ông C, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Đường D, Phường E, quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 205/2002, quyển số 2/P11 ngày 19/9/2002 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà B là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà B tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2002. Vợ chồng sống gần 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều mặt, đã ly thân từ đầu năm 2022. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên G, sinh năm 2003 đã thành niên và H, sinh ngày 28/11/2007. Ly hôn, hai bên cùng thỏa thuận: bà B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung chưa thành niên tên G, ông C không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà B cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C và B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên H- sinh năm 2003 đã thành niên và G- sinh ngày 28/11/2007. Bà B trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Đoàn Trí Nghĩa, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông C do bà B không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.
- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông C và bà B cùng chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông C và bà B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031260 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- UBND Phường 11, quận A, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai